

2021/2/26 召開股東大會公佈

證券類別	證券種類	單位	國文所	集款登記日	除息日	目的	會議時間	會議地點
CBC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/19	2021/3/18	召開2021年的股東年度大會	預計 2021/4/27	Hội trường Bag II - tòa nhà Citicong Group - 10 CCSA, Bùn đảo Linh Đàm - Hoàng Liên - Hoàng Mai - Hà Nội
CLM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/23	2021/3/22	召開2021年的股東年度大會	2021/4/28	在河內
BOM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/19	2021/3/18	召開2021年的股東年度大會	預計 2021年4月內	Hội trường Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Khố 7, phường Quỳnh Thuận, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An
MEY	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/17	2021/3/16	召開2021年的股東年度大會	2021/4/17	Hội trường Công ty Cổ phần Dược Thảo y Ca Lây
SD4	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/19	2021/3/18	召開2021年的股東年度大會	預計 從2021/4/20 至2021/4/28	在公司： Tầng 3, Tòa nhà TM&KT Vạn Khé, P.La Khê, Hà Đông, Hà Nội
TDN	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/19	2021/3/18	召開2021年的股東年度大會	2021/4/20	Hội trường Công ty cổ phần Thuận Đức Nại - Vinacomin (phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh)
TAS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/16	2021/3/15	召開2021年的股東年度大會	預計 2021年4月內	Hội trường Công ty CPXL Thành An 96/84/02 Nguyễn Văn Thủ, P.Hoa Thước Đông, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng
TTC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/19	2021/3/18	召開2021年的股東年度大會	預計 2021年4月底	在公司 đường số 1, KCN Biên Hòa 1, P.An Bình, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
TM4	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/16	2021/3/15	召開2021年的股東年度大會	預計 2021年4月內	在芽莊市
TET	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/26	2021/3/25	召開2021年的股東年度大會	再通知	在河內市
FDB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/16	2021/3/15	召開2021年的股東年度大會	預計 2021/4/17	再通知
VTV	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/10	2021/3/9	召開2021年的股東年度大會	預計 2021/4/28	公司總部 21B Cờ Liệt, Hà Nội
VNF	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/19	2021/3/18	召開2021年的股東年度大會	2021/4/22	Hội trường Công ty, Block A, tầng trệt, tòa nhà Wacoos số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM
PGS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/15	2021/3/12	召開2021年的股東年度大會	2021/4/20	Khách sạn Rex Sài Gòn, 141 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM
BTW	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/26	2021/3/25	召開2021年的股東年度大會	2021/4/23	預計在Khách sạn Thống Lợi (VICTORY) - Số 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM.
CY2	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/19	2021/3/18	召開2021年的股東年度大會	預計 2021年4月內	在公司： số 198, đường Trường Chinh, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
BCC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/22	2021/3/19	召開2021年的股東年度大會	預計 2021/4/24	峴港分公司： số 53 Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
ELY	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/18	2021/3/17	召開2021年的股東年度大會	預計 2021年4月內	Hội trường Công ty cổ phần Viglacera Hà Long 1 - Karl, phường Công Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
SFI	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/25	2021/3/24	召開2021年的股東年度大會	預計 2021年4月底	再通知
KIP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/3/22	2021/3/19	召開2021年的股東年度大會	2021/4/22	Hội trường CTCP Phát lực Khánh Hòa, 11 Lê Thánh Tôn, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

2021/2/26

召開股東大會公佈

證券類別	證券種類	單位	股交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
MCO	普通股	10,000 越南盾	Hsx	2021/3/18	2021/3/17	召開2021年的股東年度大會	再通知	再通知
MCO	普通股	10,000 越南盾	Hsx	2021/3/18	2021/3/17	召開2021年的股東年度大會	再通知	再通知
PAC	普通股	10,000 越南盾	Hsx	2021/3/23	2021/3/22	召開2021年的股東年度大會	2021/4/29	在胡志明市
MBC	普通股	10,000 越南盾	Hsx	2021/3/17	2021/3/16	召開2021年的股東年度大會	再通知	再通知